

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam,
thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035 và Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh

Hà Tĩnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Văn bản số 2250/UBND-XD₂ ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh về việc lập quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Ninh và quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 294/SXD-QHKT₉ ngày 12/11/2024 (trên cơ sở đề nghị của UBND thị xã Kỳ Anh tại Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 25/10/2024; kèm theo báo cáo số 490/BC-UBND ngày 11/11/2024 và các hồ sơ liên quan); ý kiến biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 13/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000.
2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thị xã Kỳ Anh.
3. Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hà Tĩnh.
4. Thành phần bản vẽ:

Stt	Tên bản vẽ	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	QH-01	
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan	QH-02	1/2.000
3	Bản đồ hiện trạng hệ thống HTKT và bảo vệ môi trường	QH-03	1/2.000
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	QH-04	1/2.000
5	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan	QH-05	1/2.000
6	Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	QH-06	1/2.000
7	Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật	QH-07	1/2.000
8	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước	QH-08	1/2.000
9	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng	QH-09	1/2.000
10	Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải, xử lý chất thải rắn	QH-10	1/2.000
11	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động	QH-11	1/2.000
12	Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật	QH-12	1/2.000
13	Bản vẽ thiết kế đô thị	QH-13	

5. Vị trí, ranh giới, quy mô quy hoạch

5.1. Vị trí: xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

5.2. Quy mô: 1.791,53 ha.

5.3. Ranh giới như sau:

- Phía Đông Bắc giáp biển Đông;
- Phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình;
- Phía Tây giáp tỉnh Quảng Bình;
- Phía Tây Bắc giáp phường Kỳ Phương.

6. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Đồ án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 và điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 26/01/2024;

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX;

- Phục vụ chỉnh trang, phát triển đô thị, khai thác hợp lý quỹ đất;
- Làm cơ sở pháp lý cho công tác chuẩn bị đầu tư và lập quy hoạch chi tiết xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch.

7. Tính chất: là khu vực dân cư đô thị văn minh, hiện đại với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, phù hợp với định hướng quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh.

8. Quy mô dân số: Tổng dân số trong phạm vi lập quy hoạch đến năm 2035 khoảng 7.700 người.

9. Quy hoạch sử dụng đất

Khu vực quy hoạch có tổng diện tích 1.791,53 ha, trong đó có các loại đất: đất nhóm nhà ở hiện trạng; đất nhóm nhà ở mới; đất y tế; đất văn hóa; đất giáo dục; đất cơ quan, trụ sở; đất trung tâm đô thị hỗn hợp hiện trạng, cải tạo; đất trung tâm đô thị hỗn hợp phát triển mới; đất thể dục thể thao; đất khu dịch vụ; đất dịch vụ du lịch; đất di tích, tôn giáo; đất an ninh; đất quốc phòng; đất nghĩa trang; đất hạ tầng kỹ thuật khác; đất dự trữ phát triển; đất cây xanh sử dụng công cộng; đất cây xanh chuyên dụng; đất sản xuất nông nghiệp; đất sản xuất nông nghiệp khác; đất rừng phòng hộ; đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản; đất hồ, ao, đầm; đất sông, suối, kênh, rạch; đất mặt nước ven biển; đất giao thông; đất chưa sử dụng.

(Chi tiết các chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này).

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tuân thủ theo Đồ án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 và điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 26/01/2024.

(Chi tiết quy hoạch hạ tầng kỹ thuật tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này).

Điều 2. UBND thị xã Kỳ Anh (cơ quan tổ chức lập quy hoạch), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, sự phù hợp với các quy định pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản trình, thẩm định báo cáo nêu trên; tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm quy hoạch (nếu có).

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND thị xã Kỳ Anh: ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND thị xã Kỳ Anh triển khai thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2024.

Các Quyết định của UBND tỉnh: số 2468/QĐ-UBND ngày 23/8/2010; số 3456/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh; Chủ tịch UBND xã Kỳ Nam; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà

PHỤ LỤC I**Các chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất thuộc Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000)

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện Tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Hệ số sdd tối đa (lần)
1	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	HT	99,62	5,56	80	5	4,00
2	Đất nhóm nhà ở mới	OM	65,10	3,63	80	5	4,00
3	Đất y tế	YT	0,15	0,01	40	3	1,20
4	Đất văn hóa	VH	0,85	0,05	40	3	1,20
5	Đất giáo dục	GD	2,43	0,14	40	3	1,20
6	Đất cơ quan, trụ sở	CQ	0,61	0,03	40	5	2,00
7	Đất trung tâm đô thị hỗn hợp hiện trạng, cải tạo	TT	14,47	0,81	80	5	4,00
8	Đất trung tâm đô thị hỗn hợp phát triển mới	DM	26,01	1,45	50	7	3,50
9	Đất thể dục thể thao	TD	3,15	0,18	40	5	2,00
10	Đất khu dịch vụ	DV	1,41	0,08	40	5	2,00
11	Đất dịch vụ du lịch	DL	93,95	5,24	30	3	0,90
12	Đất di tích, tôn giáo	TIN	5,58	0,31	40	7	2,80
13	Đất an ninh	AN	0,41	0,02	30	2	0,60
14	Đất quốc phòng	QP	61,73	3,45			
15	Đất nghĩa trang	NT	14,71	0,82			
16	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	KT	13,25	0,74			
17	Đất dự trữ phát triển	DP	6,98	0,39			
18	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	1,51	0,08			
19	Đất cây xanh chuyên dụng	XC	155,17	8,66			
20	Đất sản xuất nông nghiệp	NN	81,72	4,56			
21	Đất sản xuất nông nghiệp khác	NKH	3,25	0,18			
22	Đất rừng phòng hộ	RPH	629,39	35,13			
23	Đất rừng sản xuất	RSX	308,79	17,24			
24	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1,01	0,06			
25	Đất hồ, ao, đầm	MN	16,23	0,91			
26	Đất sông, suối, kênh, rạch		40,13	2,24			
27	Đất mặt nước ven biển		19,04	1,06			
28	Đất chưa sử dụng	CSD	9,28	0,52			
29	Đất giao thông		115,60	6,45			
	Tổng		1791,53	100,00			

PHỤ LỤC II

Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật thuộc Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tỷ lệ 1/2.000)

1. San nền.

- Các khu vực có địa hình dốc thoải và cao. Chỉ cần san gạt tạo độ dốc và phù hợp với nền xây dựng xung quanh, những vùng thấp trũng cần phải tôn nền đến cao độ $\geq 3,5\text{m}$.

- Các khu vực núi chỉ xây giạt cấp từng đơn nguyên nhằm tạo không gian phù hợp với độ dốc địa hình, giảm khối lượng san ủi, ...

- Các khu vực ở hiện trạng khuyến cáo tôn nền công trình xây dựng lên cao độ $\geq 3,5\text{m}$.

- Khu vực ven biển: cao độ nền xây dựng $\geq 4,0\text{m}$.

- Đối với các khu sinh thái nông nghiệp: cải tạo đất theo nhu cầu thực tế của từng dự án.

2. Hệ thống giao thông gồm có 08 loại mặt cắt nền đường có bề rộng như sau:

- Mặt cắt 1-1: $B_{\text{nền}} = 35\text{m}$.

- Mặt cắt 2-2: $B_{\text{nền}} = 16\text{m}$.

- Mặt cắt 3-3: $B_{\text{nền}} = 12\text{m}$.

- Mặt cắt 4-4: $B_{\text{nền}} = 9\text{m}$.

- Mặt cắt 5-5: $B_{\text{nền}} = 20\text{m}$.

- Mặt cắt 6-6: $B_{\text{nền}} = 18,5\text{m}$.

- Mặt cắt 7-7: $B_{\text{nền}} = 13,5\text{m}$.

- Mặt cắt 8-8: $B_{\text{nền}} = 18\text{m}$.

3. Cấp nước.

- Tổng nhu cầu dùng nước: $2.175,5 \text{ m}^3/\text{ngày-đêm}$.

- Nguồn nước: nước cấp cho khu vực nghiên cứu được cấp từ nhà máy nước Vũng Áng, nguồn nước được lấy từ Hồ Kim Sơn.

Nguồn nước cấp cho khu vực được lấy từ nhà máy nước thông qua tuyến đường ống cấp 1 có đường kính ống D200 chạy dọc theo tuyến đường QL1A, hiện tại tuyến đường ống này đã được đầu tư xây dựng về đến gần đền thờ Công chúa Liễu Hạnh.

4. Cấp năng lượng, chiếu sáng.

- Nhu cầu sử dụng điện: tổng nhu cầu dùng điện đến năm 2035 là 5.750kVA.

- Quy hoạch hệ thống điện trung thế 35kV theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035.

- Trạm biến áp được thiết kế theo dạng trạm treo trên cột hoặc hợp bộ kiốt. Vị trí các trạm biến áp được chọn đặt gần trung tâm phụ tải, gần đường giao thông để tiện thi công và quản lý. Đối với các toà nhà cao tầng có phụ tải lớn có thể kết hợp đặt các trạm biến thế ngay trong tầng 1 của toà nhà để tiện cho việc xuất tuyến các lộ hạ thế cấp điện cho các phụ tải của toà nhà.

- Lưới điện hạ thế 0,4kV tại các khu dân cư mới quy hoạch hạ ngầm, điện áp 220/380V, kết cấu hình tia. Từ trạm biến áp sẽ có các tuyến cáp ngầm hạ thế cấp điện cho các tủ điện phân phối cho từng nhóm nhà ở.

- Điện chiếu sáng đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn chiếu sáng đường phố TCVN 259:2001 theo từng cấp đường.

5. Hạ tầng viễn thông thụ động.

- Mạng thông tin: Khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy nhập Internet và mạng truyền thanh/hình.

- Mạng điện thoại: mở rộng vùng phủ sóng 4G ở các nhà mạng chiếm thị phần lớn, phát triển 5G tại các khu vực có mật độ sử dụng internet di động cao. Ưu tiên phát triển các trạm thu phát sóng thân thiện với môi trường.

- Mạng truyền hình: Mạng truyền hình đảm nhận cung cấp dịch vụ truyền hình (gồm cả miễn phí và có phí) cho cộng đồng sống và làm việc tại khu vực nghiên cứu.

- Mạng truyền dẫn: Đảm bảo 100% số xã có mạng cáp quang đến trung tâm xã, tăng số lượng các mạch vòng kín ở những khu vực cho phép, nhằm giảm thiểu các sự cố rủi ro trong quá trình truyền dẫn.

- Mạng ngoại vi: Mạng ngoại vi của khu vực nghiên cứu gồm các hệ thống cống, bể cáp và hầm cáp chạy trên vỉa hè đường, cột treo cáp. Hệ thống này cần được hạ ngầm trên các trục đường chính, mương dẫn cáp sử dụng kiểu 3 ống/3 lớp và 3 ống/2 lớp; nắp bể cáp sử dụng loại nắp gang tròn hoặc nắp đan bê-tông.

- Mạng truy nhập Internet: Truy nhập Internet băng rộng sẽ được phát triển theo 2 phương thức qua mạng cáp nội hạt và vô tuyến: Giai đoạn đầu phát triển chủ yếu theo hướng truy nhập Internet qua mạng hữu tuyến. Giai đoạn

2025 - 2035: phát triển chủ yếu theo công nghệ NGN và công nghệ kết nối vô tuyến băng thông rộng Wimax với tốc độ truyền dữ liệu cao, có thể lên tới 100 Mbps, khu vực phủ sóng rộng, khả năng bảo mật cao.

- Quy hoạch bổ sung thêm các trạm BTS của các nhà mạng đảm bảo bán kính phục vụ.

6. Hệ thống thoát nước mưa:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, nước mưa và nước thải chảy theo hai hệ thống độc lập.

- Hướng thoát chính theo hướng Tây - Đông chảy ra sông Xích Mộ.

- Lưu vực được phân chia dưới dạng phân tán theo địa hình để nước thoát nhanh nhất tránh ngập úng cục bộ.

- Toàn khu quy hoạch chia làm 3 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực phía Bắc (khu vực tái định cư Đông Yên và tái định cư Minh Huệ): nước mưa chảy theo địa hình tự nhiên, được thu gom về các tuyến mương chạy theo các trục đường giao thông, sau đó đổ về khe suối và đổ ra biển.

+ Lưu vực trung tâm: nước mưa tự chảy theo hướng dốc san nền, theo địa hình tự nhiên, được thu gom về các tuyến mương chạy theo các trục đường giao thông, sau đó đổ về sông Xích Mộ.

+ Lưu vực Phía Nam: nước mưa được thu gom về các tuyến mương chạy theo các trục đường giao thông, sau đó đổ về hệ thống tuyến kênh chính dẫn nước từ các cống qua đường trên trục Quốc lộ 1A, chạy dọc qua khu vực UBND xã Kỳ Nam và đổ về sông Xích Mộ sau đó đổ ra biển.

7. Thoát nước thải:

- Khu vực quy hoạch dùng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, nước thải sẽ được thu gom theo hệ thống cống riêng biệt đưa về trạm xử lý chung. Cụ thể như sau:

+ Tất cả các hộ gia đình, cơ quan, công trình công cộng..., đều phải có bể tự hoại ba ngăn hợp quy cách. Nước thải được thu gom từ các công trình công cộng, các cụm nhà ở sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu vào hệ thống cống thoát nước thải chung của khu vực.

+ Nước thải tự chảy theo các tuyến cống đường phố về trạm xử lý tập trung của khu vực. Chiều sâu chôn cống tối thiểu là 0,7m, tối đa là 4 m tính tới đỉnh cống. Tại các vị trí có độ sâu chôn cống lớn > 4 m đặt trạm bơm chuyển bậc.

+ Hệ thống đường cống thoát nước bao gồm các cỡ đường kính D300 bằng BTCT, độ dốc tối thiểu $i = 1/d$.

- Giải pháp xử lý nước thải:

+ Quy hoạch khu xử lý nước thải công suất 680m³/ngđ được đặt tại khu quần thể mặt nước, đất nông nghiệp (thuộc thôn Minh Đức).

+ Quy hoạch trạm xử lý nước thải công suất 250m³/ngđ phục vụ cho khu vực khu TĐC Đông Yên và Minh Huệ.

8. Quản lý chất thải rắn :

Tổng nhu cầu chất thải rắn khoảng 8,86 tấn/ngđ. CTR phải được phân loại tại nguồn thải thành 2 loại CTR hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom. CTR hữu cơ sẽ được tận dụng để sản xuất phân vi sinh. CTR vô cơ (thủy tinh, kim loại, giấy...) sẽ được thu hồi tái chế. Toàn bộ CTR được thu gom về khu xử lý CTR tại xã Kỳ Tân.

9. Nghĩa trang

Nghĩa trang trong quy hoạch phân khu xã Kỳ Nam được bố trí 03 khu vực như sau:

+ Khu nghĩa trang giáo xứ Đông Sơn: Phục vụ cho khu vực tái định cư Đông Yên, khu vực đã có quy hoạch chi tiết với diện tích 2,21ha.

+ Khu nghĩa trang Kỳ Nam: Khu vực nghĩa trang xã Kỳ Nam có diện tích 5,5ha, hiện nay quy hoạch chi tiết mở rộng thêm 5,8ha đã được phê duyệt.

+ Khu nghĩa trang hiện trạng ở thôn Tân Thành xây dựng hệ thống cây xanh cách ly, hàng rào bảo vệ, dừng việc chôn cất./.